BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ HOÀNG LONG

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG NHIỄM HIV/AIDS VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐẾN TƯ VẤN XÉT NGHIỆM TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ QUAN HÓA - THANH HÓA

LUẬN VĂN THẠC SĨ Y KHOA

Thái Nguyên, năm 2010

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN - TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC

LÊ HOÀNG LONG

NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG NHIỄM HIV/AIDS VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐẾN TƯ VẤN XÉT NGHIỆM TỰ NGUYỆN TẠI TRUNG TÂM Y TẾ QUAN HÓA- THANH HÓA

Chuyên ngành: Y học Dự phòng
Mã số: 60.72.73

LUẬN VĂN THẠC SỸ Y KHOA

HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TRỊNH VĂN HÙNG

Thái Nguyên, năm 2010

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên *http://www.lrc-tnu.edu.vn*

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và nghiên cứu tôi luôn nhận được rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ. Tôi xin chân thành cảm ơn: Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Khoa sau đại học, các thầy cô giáo trong Khoa y tế công cộng, các phòng ban Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên đã trang bị kiến thức , tạo điều kiện thuận lợi cho tôi học tập, nghiên cứu và thực hiện Luận văn này.

Tôi xin chân thành biết ơn sâu sắc tới ***TS. Trịnh Văn Hùng*** *, Trưởng Phòng đào tạo, Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên, người thầy đã tận tình hướng dẫn và truyền đạt cho tôi những kiến thức và kin h nghiệm quý báu trong suốt quá trình thực hiện và hoàn thiện Luận văn.*

Tôi xin chân thành biết ơn : Đảng uỷ, Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thanh Hoá đã tạo điều kiện thuận lợi , giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu.

Tôi xin chân thành cảm ơn : Trung tâm phòng , chống HIV /AIDS tỉnh Thanh Hoá, Ban quản lý Dự án "phòng , chống HIV/AIDS ở Việ t Nam" tỉnh Thanh Hoá, Trung tâm Y tế huyện Quan Hoá đã tạo điều kiện thuận lợi để tôi tiến hành nghiên cứu tại thực địa.

Tôi xin chân thành cảm ơn gia đình , bạn bè, đồng nghiệp đã động viên , chia sẻ và khích lệ tôi cả về thể chất và tinh thần trong suốt thời gian qua.

Thái Nguyên, tháng 12 năm 2010

Lê Hoàng Long

MỤC LỤC

Trang

LỜI CẢM ƠN

NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ 1

Chương 1: TỔNG QUAN

1.1. Tình hình lây nhiễm HIV trên Thế giới và Việt Nam 3

1.1.1. Trên Thế Giới 3

1.1.2. Tại Việt Nam 6

1.1.3. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở Thanh Hóa 10

1.1.4. Tình hình nhiễm HIV/AIDS ở Quan Hóa 13

1.2. Nguy cơ nhiễm HIV/AIDS 13

1.3. Giới thiệu hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện 18

Chương 2: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng và địa điểm nghiên cứu 23

2.2. Thời gian nghiên cứu 24

2.3. Thiết kế nghiên cứu 24

2.3.1. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu 25

2.3.2. Công cụ thu thập số liệu 25

2.3.3. Chỉ số nghiên cứu 27

2.3.4. Xử lý số liệu 28

2.3.5. Một số khái niệm 28

2.3.6. Vấn đề đạo đức trong nghiên cứu 29

Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung ở đối tượng đến TVXNTN 30

3.2. Thực trạng nhiễm HIV /AIDS ở đối tượng đến TVXNTN 33

3.3. Một số yếu tố liên quan nhiễm HIV ở đối tượn g TVXNTN 37

Chương 4: BÀN LUẬN

4.1. Đặc điểm chung ở đối tượng đến TVXNTN 43

4.2. Thực trạng nhiễm HIV ở đối t ượng đến TVXNTN 44

4.3. Các yếu tố liên quan đến thực trạng lây nhiễm HIV ở đối tượng nghiên cứu 50

4.3.1. Hành vi sử dụng ma tuý 50

4.3.2. Hành vi quan hệ tình dục. 53

KẾT LUẬN 58

KHUYẾN NGHỊ 60

TÀI LIỆU THAM KHẢO 61

PHỤ LỤC

CÁC CHỮ VIẾT TẮT

AIDS	: Acquired Immunodeficiency Syndrome (Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải)
BCS	: Bao cao su
BKT	: Bơm kim tiêm
BV	: Bệnh viện
CDC	: Center for Disease Control (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)
ĐTTV	: Đối tượng tư vấn
ELISA	: Enzyme - Linked Immunsorbent Assay (Kỹ thuật miễn dịch gắn gen)
GMD	:Gái mại dâm
HIV	: Human Immunodeficiency Virus (Vi rút gây suy giảm miễn dịch ở người)
HVNC	: Hành vi nguy cơ
KQXN	: Kết quả xét nghiệm
NCMT	: Nghiện chích ma tuý
QHTD	: Quan hệ tình dục
STD_S	: Sexually Transmitted Diseases (Bệnh lây truyền qua đường tình dục)
TCMT	: Tiêm chích ma tuý
TTYT	: Trung tâm Y tế
TVXNTN	: Tư vấn xét nghiệm tự nguyện
UNAIDS	: United Nation Programme on AIDS (Chương trình AIDS Liên hợp quốc)
VCT	: Voluntary Counesllng and Testing (Tư vấn xét nghiệm tự nguyện)
WHO	:Tổ chức y tế Thế giới (World Health Organization)
XN	:Xét nghiệm

DANH MỤC BẢNG

Trang

Bảng 3.1. Phân bố theo tuổi của đối tượng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện 30

Bảng 3.2. Phân bố theo dân tộc của đối tượng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện 31

Bảng 3.3. Phân bố theo trình độ học vấn của đối tượng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện 31

Bảng 3.4. Phân bố theo nghề nghiệp và nơi cư trú của đối tượng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện (n = 400) 32

Bảng 3.5. Phân bố theo tình trạng hôn nhân hiện tại của đối tượng đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện 32

Bảng 3.6. Phân bố người nhiễm HIV theo nhóm tuổi 33

Bảng 3. 7. Phân bố người nhiễm HIV theo giới 34

Bảng 3.8. Phân bố người nhiễm HIV theo dân tộc 34

Bảng 3.9. Phân bố người nhiễm HIV theo trình độ học vấn 35

Bảng 3.10. Phân bố người nhiễm HIV theo nghề nghiệp 35

Bảng 3.11. Phân bố người nhiễm HIV theo nhóm cư trú trong vòng 12 tháng qua 36

Bảng 3.12. Phân bố người nhiễm HIV theo tình trạng hôn nhân hiện tại 36

Bảng 3.13. Mối liên quan giữa tiền sử sử dụng ma tuý với nhiễm HIV 37

Bảng 3.14. Mối liên quan giữa sử dụng các loại ma tuý với nhiễm HIV 37

Bảng 3.15. Mối liên quan giữa đường dùng ma tuý với nhiễm HIV 38

Bảng 3.16. Mối liên quan giữa thời gian tiêm chích ma tuý với nhiễm HIV .. 38

Bảng 3.17. Mối liên quan giữa cách dùng bơm kim tiêm với nhiễm HIV 39

Bảng 3.18. Mối liên quan giữa số lần tiêm chích ma tuý với nhiễm HIV 39

Bảng 3.19. Mối liên quan giữa QHTD với nhiễm HIV 40

Bảng 3.20. Mối liên quan giữa QHTD với tiêm chích ma túy trong đối tượng nhiễm HIV 40

Bảng 3.21. Mối liên quan giữa số bạn tình với nhiễm HIV trong 12 tháng qua .. 41

Bảng 3.22. Mối liênquan giữa sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục với nhiễm HIV 41

Bảng 3.23. Mối liên quan giữa tần xuất sử dụng BCS với nhiễm HIV 42

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Trang

Biểu đồ 3.1. Đặc điểm đối tượng nghiên cứu phân bố theo giới 30

Biểu đồ 3.2. Kết quả xét nghiệm HIV ở đối tượng TVXNTN 33

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh dịch HIV/AIDS đã và đang phát triển rất nhanh trên phạm vi toàn cầu, trở thành mối hiểm họa đối với nhân loại, tác động nặng nề đến sự phát triển kinh tế và an toàn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, đến tương lai nòi giống của mỗi quốc gia, dân tộc [4], [38].

Đảng và Nhà nước ta đã sớm nhận thấy nguy cơ của đại dịch HIV/AIDS, xác định công tác phòng, chống HIV/AIDS là nhiệm vụ trọng tâm , cấp bách và lâu dài . Nhiều chủ trương , chính sách của Đảng , văn bản pháp luật của Nhà nước đã được ban hành cùng với các giải pháp đồng bộ và các hoạt động ưu tiên phù hợp từng giai đoạn. Đồng thời, tích cực thực hiện cam kết quốc tế, tăng cường hợp tác đa phương, song phương, mở rộng hợp tác với các nước trong khu vực và trên thế giới trong phòng, chống HIV/AIDS, tập trung vào các biện pháp phòng, chống lây nhiễm cũng như cách tiếp cận, chăm sóc và điều trị đối với người có HIV/AIDS [4], [6], [34].

Tuy nhiên, ở Việt Nam kể từ khi phát hiện trường hợp nhiễm HIV đầu tiên tháng 12/1990 (tại thành phố Hồ Chí Minh), tính đến ngày 31/12/2009 cả nước hiện có 160.019 người nhiễm HIV, trong đó có 35.603 bệnh nhân AIDS, số tử vong do AIDS tích luỹ là 44.540 người [7]. Hiện nay, tình hình lây nhiễm HIV/AIDS vẫn diễn biến phức tạp. HIV/AIDS đã lan rộng khắp các tỉnh, thành phố trong cả nước đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Ngoài các nhóm có nguy cơ lây nhiễm cao (Tiêm chích ma túy, mại dâm, tình dục đồng giới....), tỷ lệ nhiễm HIV/AIDS ở phụ nữ mang thai, trẻ em và thanh thiếu niên cũng đang có xu hướng tăng nhanh [7].

Quan Hóa là một huyện miền núi cao biên giới của tỉnh Thanh Hoá, trường hợp phát hiện đầu tiên nhiễm HIV vào tháng 12/2000, từ đó cho tới nay số nhiễm HIV/AIDS hàng năm vẫn tiếp tục tăng nhanh, không chỉ ở thị trấn mà còn xuất hiện và gia tăng ở các bản vùng sâu, vùng xa nơi mà đại đa số đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Tính đến ngày 30/6/2010 số người nhiễm HIV /AIDS

ở Quan Hóa theo số liệu báo cáo đã lên tới 401 người, trong đó 204 người chuyển sang giai đoạn AIDS , 90 người đã tử vong do AIDS [41], [43]. Tuy nhiên, đây mới chỉ là số liệu báo cáo , con số phát hiện chưa phản ánh đúng tình hình thực trạng nhiễm HIV ở Quan Hóa.

Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, nhưng một trong những nguyên nhân quan trọng làm hạn chế hiệu quả việc thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS là công tác quản lý, tư vấn, chăm sóc, hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS tại cộng đồng còn nhiều bất cập, chưa được các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm đúng mức. Bên cạnh đó việc tìm hiểu về hành vi, nhu cầu chăm sóc, hỗ trợ của người nhiễm HIV/AIDS và những người có nguy cơ bị lây nhiễm HIV/AIDS ở cộng đồng còn ít được các nghiên cứu đề cập tới . Đặc biệt là các nghiên cứu tiến hành đối với người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn miền núi cao biên giới như huyện Quan Hóa . Theo số liệu của tỉnh hiện nay số trường hợp nhiễm HIV /AIDS ở khu vực miền núi Thanh Hoá, nhất là các dân tộc thiểu số ngày càng gia tăng, đồng thời đã cảnh báo về hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV trên một số dân tộc thiểu số. Đặc thù về trình độ văn hoá, trình độ hiểu biết, hành vi và các biện pháp can thiệp trên người dân tộc thiểu số rất khác người Kinh. Cho nên, cần có những nghiên cứu khoa học để tìm ra những thông tin đặc thù cho người dân tộc thiểu số. Với mong muốn làm giảm các tác động của đại dịch HIV/AIDS, nâng cao chất lượng tư vấn chăm sóc và điều trị người nhiễm HIV/AIDS trong thời gian tới, chúng tôi tiến hành nghiên cứu đề tài: **"Thực trạng nhiễm HIV/AIDS và một số yếu tố liên quan ở người dân tộc thiểu số đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm Y tế Quan Hóa - Thanh Hóa",** với các mục tiêu nghiên cứu sau:

1. Mô tả thực trạng nhiễm HIV /AIDS ở những người dân tộc thiểu số đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện tại Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa - Thanh Hóa.

2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới tỷ lệ nhiễm HIV /AIDS ở người dân tộc thiểu số đến tư vấn xét nghiệm tự nguyện.